

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1266~~ /SXD-VP

Kiên Giang, ngày ~~16~~ tháng 8 năm 2019

V/v thực hiện chế độ báo cáo
thống kê ngành Xây dựng
năm 2018 (lần 2)

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Mai Anh Nhịn giao Sở Xây dựng tổ chức thực hiện nghiêm theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng và báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 4710/VP-KTCN ngày 09/8/2019 của Văn phòng UBND tỉnh (*đính kèm văn bản*).

Ngày 10/4/2019, Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 467/BC-SXD về kết quả thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng tỉnh Kiên Giang năm 2018; tuy nhiên, do số liệu tổng hợp báo cáo từ các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng không đầy đủ nên Bộ Xây dựng đã yêu cầu thực hiện báo cáo lại tại Công văn số 1583/BXD-KHTC ngày 08/7/2019 về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng (lần 2), theo đó Sở Xây dựng mới chỉ thực hiện được 03/13 biểu báo cáo theo quy định.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh các chỉ tiêu, thông tin thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2018 (lần 2), Sở Xây dựng đề nghị lãnh đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn lập báo cáo hoặc bổ sung các biểu báo cáo thuộc trách nhiệm báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định (*đính kèm Phụ lục chi tiết Danh sách các biểu báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương đã gửi hoặc chưa gửi năm 2018*) và gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Xây dựng **chậm nhất ngày 30 tháng 8 năm 2019**.

- Trách nhiệm thu thập, tổng hợp và gửi báo cáo: Xem chi tiết tại Phụ lục đính kèm theo Công văn này.

- Hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê (Phụ lục I); Giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê (Phụ lục II) được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng; Được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng, chuyên mục Tài liệu, địa chỉ truy cập: sxd.kiengiang.gov.vn.

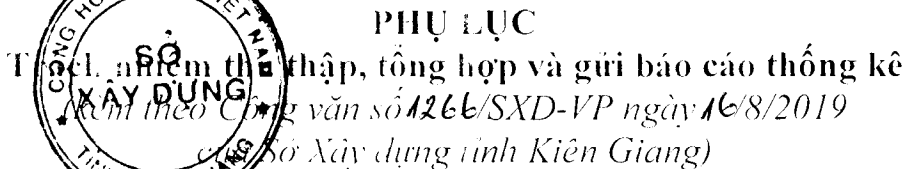
- Hình thức gửi báo cáo: Bằng văn bản giấy hoặc bằng văn bản điện tử (qua Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh; Thư điện tử công vụ tỉnh).

Nhận được Công văn này, rất mong lãnh đạo các sở, ban, ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo, phân công các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thu thập, tổng hợp số liệu và gửi báo cáo cho Sở Xây dựng đầy đủ và đúng thời gian nói trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở Xây dựng (ph/hợp);
- Lưu: VT, ntnam.



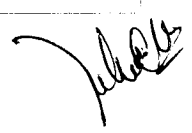


Tổng, phân, thập, tổng hợp và gửi báo cáo thống kê

...Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang)

[Handwritten signature]

TT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Đơn vị phối hợp, kiểm tra
			Mục E: Phòng Quy hoạch – Kiến trúc, Trung tâm Quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng. Mục F: Phòng Quy hoạch Kiến trúc thuộc Sở Xây dựng.	
8	Diện tích đất đô thị	08/BCDP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
9	Dự án đầu tư phát triển đô thị	09/BCDP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
10	Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị	10/BCDP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Các đơn vị cấp nước, thoát nước trên địa bàn tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
11	Số lượng nhà ở, diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng	11/BCDP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản thuộc Sở Xây dựng.
12	Công sở cơ quan hành chính nhà nước	12/BCDP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản thuộc Sở Xây dựng.
13	Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu	13/BCDP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.





PHỤ LỤC

Danh sách cơ quan, đơn vị địa phương đã gửi báo cáo đầy đủ, chưa gửi báo cáo đầy đủ, chưa gửi báo cáo theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD

Số liệu chính thức năm 2018

(kèm theo Công văn số 1261/SXD-VP ngày 09/8/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Biểu báo cáo*												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh	K												
2.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	R			R									
3.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	K												
4.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện An Biên	R	R	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
5.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện An Minh	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
6.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Châu Thành	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
7.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Gò Quao	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
8.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Giang Thành	R	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
9.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Giồng Riềng	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
10.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hòn Đất	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
11.	Phòng Kinh tế hạ tầng - Tài nguyên và Môi trường huyện Kiên Hải	R	R	R	R	R		K	R	R	R	R	R	R
12.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Hiệp	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K

(Chữ ký)

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Biểu báo cáo*												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện U Minh Thượng	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
14.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Thuận	R	R	R	R	R		K	K	K	K	K	K	K
15.	Phòng Quản lý đô thị thành phố Rạch Giá	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K
16.	Phòng Quản lý đô thị thành phố Hà Tiên	R	R	R	R	R		R	R	R	R	R	R	K
17.	Phòng Quản lý đô thị huyện Kiên Lương	R	R	K	K	K		R		K	K	R	R	R
18.	Phòng Quản lý đô thị huyện Phú Quốc	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K	K

* Ghi chú:

- “R”: có gửi báo cáo
- “K”: phải báo cáo theo quy định nhưng không báo cáo
- “T”: báo cáo gửi trễ so với báo cáo Sở Xây dựng phải gửi về Bộ Xây dựng
- Để trống (“ ”): biểu không yêu cầu phải báo cáo